TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày: 21-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Thanh An.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Ông Phan Sâm Rin – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS, ngày 07 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hồ Trần Hoài T** sinh ngày: 30/12/2001.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi ở hiện tại: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp P, xã P, tỉnh Tây Ninh; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang C (đã chết) và bà Trần Thị Á; Bản thân có vợ tên Ngô Thị Kim T1, chưa có con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/ Cổ Thanh T2, sinh năm: 2006 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: xã M, tỉnh Tây Ninh.

2/ Nguyễn Thanh Sang E, sinh năm: 2007 – Đã chết.

Người đại diện theo pháp luật cho bị hại Nguyễn Thanh S Em:

Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1967 – Là cha bị hại (có mặt).

Lê Thị L, sinh năm: 1975 – Là mẹ bị hại (có mặt).

Cùng ủy quyền: Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm: 2000 – Là chị bị hại (có mặt).

Cùng cư trú: ấp P, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. Nay là: ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

(Giấy ủy quyền ngày 26/12/2024 được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Long chứng thực).

Người chứng kiến:

1/ Ngô Minh Đ, sinh năm: 2000 (vắng mặt).

2/ Đào Lý Công D, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cùng cư trú: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: xã M, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 14/12/2024, Hồ Trần Hoài T là người không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô, biển số: 63B8-669.13 lưu thông trên đường T theo hướng ngã tư X đi ngã tư G. Khi đến khu vực thuộc ấp P, xã P, huyện C thì có 01 (một) xe ô tô tải đang lưu thông cùng chiều phía trước. Lúc này, T điều khiển xe mô tô lấn sang làn đường bên trái để vượt xe ô tô tải nên va chạm với xe mô tô, biển số: 62AM-093.97 do anh Nguyễn Thanh S Em điều khiển, chở theo sau chị Cổ Thanh T2 lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Thanh Sang E tử vong.

Tại bản kết luận giám định tử thi số 02/KLGĐTT-TTPY, ngày 09/01/2025 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y, kết luận nguyên nhân chết: Nạn nhân Nguyễn Thanh Sang E, sinh năm 2007 tử vong do chấn thương sọ não nặng.

Tại kết luận giám định độc chất số 105/148/25/KLGĐĐC-PYQG ngày 27/12/2024 của P tại Tp . thuộc V1, kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Thanh S Em: Không tìm thấy E1 và M.

Tại Công văn số 761/BVCR-KHTH ngày 17/3/2025 của Bệnh viện C1 thuộc Bộ Y1: xác định ngày 14/12/2024 Hồ Trần Hoài T có đến Bệnh viện điều trị các vết thương do tai nạn giao thông, Bệnh viện có lấy mẫu máu xét nghiệm nồng độ Ethanol trong máu của T là 209 mg/dL.

Sau khi sự việc xảy ra, các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, vụ tai nạn giao thông lập lúc 21 giờ 30 phút

ngày 14/12/2024 tại đường T thuộc ấp P, xã P, huyện C, xác định khu vực va chạm là đầu vị trí (7) đo vuông góc vào lề chuẩn là 4,2m, mặt đường rộng 11m, cụ thể:

Hiện trường xảy ra tại đường tỉnh 853 thuộc km 09+200m ấp P, xã P, huyện C. Mặt đường trải nhựa rộng 11m, ở giữa có vạch sơn kẻ đường màu vàng đứt quãng phân chia mặt đường thành hai dòng phương tiện lưu thông ngược chiều nhau (có hướng đi ngã tư G và hướng đi ngã tư X).

Mô tả vị trí phương tiện, dấu vết theo số tự nhiên:

- Ký hiệu số (1) là vết cày đứt quãng dài 3,1m;

- Ký hiệu số (2) là xe mô tô biển số 62AM – 093.97;

- Ký hiệu số (3) là tử thi;

- Ký hiệu số (4) là vết cày đứt quãng dài 4,6m;

- Ký hiệu số (5) là xe mô tô biển số 63B8 - 669.13;

- Ký hiệu số (6) là vết máu màu đỏ kích thước (1,1 x 1,3)m;

- Ký hiệu số (7) là vết cày đứt quãng dài 7,6m.

Tiến hành khám nghiệm theo hướng từ ngã tư G đi hướng ngã tư X ghi nhận:

Chọn lề phải đường tỉnh 835 làm lề chuẩn và chọn trụ điện số T116A bên phải đường làm điểm cố định để tiến hành đo đạc (lề phải theo hướng từ ngã tư G đi hướng ngã tư X):

Ký hiệu số (1) là vết cày đứt quãng dài 3,1m. Đầu (1) đo vuông góc vào lề chuẩn là 05m, đo chếch 32,5m về hướng ngã tư X đến điểm mốc cố định và đo chếch 3,1m về hướng ngã tư X đến gác chân sau bên trái xe (2).

Ký hiệu số (2) là xe mô tô biển số 62AM – 093.97 ngã ngang bên phải trên mặt đường tỉnh 835. Đầu xe quay hướng ngã tư X, đuôi xe hướng ngã tư G. Trục trước (2) đo vuông góc vào lề chuẩn 7,1m, trục sau (2) đo vuông góc vào lề chuẩn là 7,1m và đo chếch 3,4m về hướng ngã tư G đến đầu vị trí (3).

Ký hiệu số (3) là tử thi nằm ngữa trên mặt đường tỉnh 835. Chân (3) đo vuông góc vào lề chuẩn là 05m, đầu (3) đo vuông góc vào lề chuẩn là 5,9m và đo chếch 2,9m về hướng ngã tư G là đầu vị trí số (4).

Ký hiệu số (4) là vết cày đứt quãng dài 7,6m trên mặt đường tỉnh 835. Đầu (4) đo vuông góc vào lề chuẩn là 3,8m, đo 0,4m đến đầu vị trí số (7) và đo chếch 7,6m về hướng ngã tư G đến gác chân vị trí số (5) (gác chân bên phải (5))

Ký hiệu số (5) là xe mô tô biển số 63B8 - 669.13, ngã ngang bên phải trên mặt đường tỉnh 835. Trục sau xe (5) đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,5m, trục trước xe (5) đo vuông góc vào lề chuẩn là 0,8m và đo chếch 4,5m về hướng ngã tư X đến tâm vị trí số (6).

Ký hiệu (6) là vết máu màu đỏ kích thước (1,1 x 1,3)m trên mặt đường tỉnh 835. T (6) đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,7m.

Ký hiệu số (7) là vết cày đứt quãng dài 7,6m. Đầu (7) đo vuông góc vào lề chuẩn là 4,2m và đo 7,8m về hướng ngã tư G đến ốp bảo vệ pô xe bên phải vị trí xe (5).

Biên bản khám nghiệm xe mô tô, biển số 62AM – 093.97: gương chiếu hậu bên phải bị vỡ hoàn toàn; phần đầu xe bị vỡ hoàn toàn (không hiệu lực); toàn bộ phần ốp nhựa và các bộ phận điều khiển phía trước bên phải xe bị vỡ hoàn toàn (không hiệu lực). Sau tai nạn, xe không còn hiệu lực.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô, biển số 63B8 – 669.13: phần đầu xe bị vỡ hoàn toàn (không hiệu lực); tay cầm lái bên phải xe bị rời khỏi xe (không hiệu lực); cần đạp số bên phải xe bị biến dạng về phía sau. Sau tai nạn, xe không còn hiệu lực.

Tại Bản cáo trạng số 60/CT-VKSCG, ngày 25/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng: điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Trần Hoài T từ 03 (ba) năm 03 (ba) tháng đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù.

Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tang vật: do bị cáo T chưa bồi thường dân sự, nên đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 (một) xe môtô biển số: 63B8 – 669.13 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ và hoàn trả: 01 (một) xe mô tô biển số: 62AM – 093.97 cho chị Cổ Thanh T2, là phù hợp.

Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 584; 585 và Điều 591 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T. Buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền chi phí mai táng, tiền tổn thất tinh thần, số

tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã bồi thường, nên còn lại phải bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Chị Cổ Thanh T2 không yêu cầu, nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo và đại diện bị hại ông T3 và chị V không có ý kiến tranh luận. Đại diện bị hại, bà L xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Bị cáo nói lời sau cùng gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 14/12/2024, Hồ Trần Hoài T điều khiển xe mô tô biển số 63B8 669.13 có dung tích xy lanh trên 50cm^3, không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có hàm lượng Ethanol 209 mg/dL, lưu thông trên đường T theo hướng ngã tư X đi ngã tư G. Khi đến đoạn đường thuộc ấp P, xã P, huyện C, bị cáo T điều khiển xe mô tô vượt 01 (một) xe tải lưu thông cùng chiều phía trước, lấn sang phần đường bên trái 1,3m nên đã va chạm với xe mô tô, biển số: 62AM-093.97 do anh Nguyễn Thanh S Em điều khiển, chở theo sau chị Cổ Thanh T2 lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả: Nguyễn Thanh S Em tử vong do chấn thương sọ não nặng.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 24/12/2024, nên áp dụng Luật giao thông đường bộ để xem xét xử lý (do Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ có hiệu lực từ ngày 01/01/2025). Hành vi điều khiển xe môtô của bị cáo đã vi phạm khoản 8, 9 Điều 8 và khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Cụ thể: *"Khoản 8 và khoản 9 Điều 8 quy định: 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn và 9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định và khoản 2 Điều 14. Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải"*. Hậu quả vụ tai nạn giao thông làm một người chết và do bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định và trong máu có nồng độ cồn, nên

hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là: *"a. Không có giấy phép lái xe theo quy định và b. Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định…"*.

[4] Hành vi của bị cáo được thực hiện do lỗi vô ý, là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không tuân thủ luật giao thông đường bộ đã gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng làm một người chết. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông hoang mang, lo sợ. Do đó cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự: không

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng, nhằm khắc phục một phần nhỏ hậu quả (đại diện bị hại yêu cầu 100.000.000 đồng), nên bị cáo không đủ diều kiện để hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại điện bị hại (bà L) xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau tai nạn bị cáo cũng bị thương tích nặng, nên bị cáo còn được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Với những nhận định trên, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có giấy phép lái xe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[8] Đối với chị Cổ Thanh T2 có hành vi giao xe mô tô cho anh Nguyễn Thanh S Em, điều khiển, nhưng chị T2 không biết anh S Em chưa có giấy phép lái xe theo quy định, nên không xem xét xử lý.

[9] Về tang vật thu giữ: Đối với 01 (một) xe mô tô biển số: 62AM – 093.97 qua điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Cổ Thanh T2, nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã hoàn trả cho chị T2, là phù hợp. Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, biển số: 63B8 – 669.13 do bị cáo Hồ Trần Hoài T đứng trên giấy

Chứng nhận đăng ký và theo lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo mua xe mô tô này vào năm 2021 với giá tiền 63.000.000 đồng. Do đó có đủ cơ sở xác định xe mô tô là của bị cáo T. Do bị cáo chưa bồi thường dân sự, nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[10] Về trách nhiệm dân sự: tại phiên tòa đại diện gia đình bị hại, ông T3, bà L1 và chị V yêu cầu bị cáo phải bồi thường: tiền chi phí mai táng 55.000.000 đồng (năm mươi lăm triệu đồng) và tiền tiền tổn thất tinh thần 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng), tổng cộng số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), nhưng được khấu trừ số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) đã bồi thường, nên còn lại phải bồi thường số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Trước yêu cầu của phía bị hại, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ, nên ghi nhận. Tại phiên tòa bị hại chị Cổ Thanh T2 vắng mặt, nhưng theo hồ sơ thể hiện *(bút lục số 133-134)* chị T2 không yêu cầu, nên không xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 90.000.000 đồng phải bồi thường cho phía bị hại theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Hồ Trần Hoài T phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Hồ Trần Hoài T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tang vật: tiếp tục tạm giữ của bị cáo Hồ Trần Hoài T 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, biển số: 63B8 – 699.13 để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSCG, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 591; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Trần Hoài T phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn T3, bà Lê Thị L và chị Nguyễn Thị Hồng V số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN Đ1 - NGUYỄN THANH AN NGUYỄN ĐỨC B

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

Nơi nhận:
-*TAND tỉnh Tây Ninh;*
-*CA tỉnh Tây Ninh;*
-*VKSND Khu Vực 7, tỉnh Tây Ninh;*
-*THA Dân sự tỉnh Tây Ninh;*
-*Bị cáo;*
-*Lưu hồ sơ;*
-*Lưu án văn.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Nguyễn Thanh An.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2025/TLST-HS, ngày 25/6/2025 đối với bị cáo: Hồ Trần Hoài Tâm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hồ Trần Hoài Tâm phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Hồ Trần Hoài Tâm 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tang vật: tiếp tục tạm giữ của bị cáo Hồ Trần Hoài Tâm 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Honda, biển số: 63B8 – 699.13 để đảm bảo thi hành án.

Hiện vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 43/QĐ-VKSCG, ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 591; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Hồ Trần Hoài Tâm phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Văn Tư, bà Lê Thị Lành và chị Nguyễn Thị Hồng Vân số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất pháp luật quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện theo pháp luật bị hại có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN ĐOÀN – NGUYỄN THANH AN **NGUYỄN ĐỨC BẢO**